

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, thể hiện tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên, quyết tâm đổi mới mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh Nghệ An trong giai đoạn phát triển mới. Nghị quyết và các văn kiện Đại hội đã xác định rõ quan điểm chỉ đạo, tầm nhìn, định hướng phát triển, mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá, giải pháp chủ yếu phát triển các lĩnh vực.

Với tinh thần đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức lãnh đạo, phát huy cao độ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, khơi dậy mọi tiềm năng, thế mạnh và huy động tối đa các nguồn lực xã hội, nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I- Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX (sau đây viết tắt là *Nghị quyết*) với mục tiêu xác định: Phấn đấu đến năm 2030, Nghệ An trở thành tỉnh khá của cả nước, cực tăng trưởng tầm quốc gia; là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, thương mại, logistics, du lịch; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân không ngừng được nâng cao; giá trị hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hóa, lịch sử và truyền thống, nhất là văn hóa xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo được giữ vững. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn thể hệ thống chính trị, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của Nhân dân trong thời kỳ phát triển mới. Tầm nhìn đến năm 2045, Nghệ An trở thành tỉnh có thu nhập cao, phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại.

II- Yêu cầu

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đến toàn bộ hệ thống chính trị trong tỉnh, tạo sự thống nhất cao từ nhận thức đến hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Cụ thể hóa Nghị quyết thành các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể. Trong đó, xác định rõ yêu cầu, tiến độ, kết quả đạt được, phân công, phân nhiệm thực hiện cụ thể và bố trí nguồn lực để thực hiện. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

3. Việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết phải tiến hành đồng bộ, kiên trì, liên tục, chủ động, quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm gắn với thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và bổ sung nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện.

4. Đưa kết quả thực hiện Chương trình hành động trở thành một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu.

B- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo định hướng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị và các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Bộ Chính trị, các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án của Chính phủ và quy hoạch tỉnh. Tập trung thực hiện 39 chỉ tiêu và nhóm chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm: 05 nhóm chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; 10 nhóm chỉ tiêu về kinh tế, khoa học, công nghệ; 17 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội; 05 chỉ tiêu về môi trường; 02 chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết đề ra, trong đó:

Số tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ diện Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt tỷ

lệ từ 90 - 95%. Kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3 - 4% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh. Tinh gọn đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị và tinh giản biên chế bảo đảm chỉ tiêu Trung ương giao. Cơ bản hình thành và vận hành hiệu quả chính quyền số hiện đại trước năm 2030.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 12% trở lên; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 165 triệu - 190 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 1.150 nghìn tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 12% trở lên.

Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,78. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 0,5 - 1,5%/năm. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 41,5%. Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm đạt trên 80%.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành căn cứ lĩnh vực được phân công phụ trách, cụ thể hóa và phân kỳ, phân công chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp thực hiện hệ thống các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*tại Phụ lục 1 kèm theo*).

C- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC

I- Tập trung thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị và các công việc có tính chất đặt nền tảng, tạo điều kiện phát triển các lĩnh vực

1. Xây dựng, ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp ngay từ đầu nhiệm kỳ; bảo đảm rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ kết quả.

2. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình công tác; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan; kiểm tra, thanh tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ ở các cấp.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương; tập trung trước hết vào các cơ chế, chính sách kiến tạo, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển và tháo gỡ các nút thắt, rào cản đối với sự phát triển. Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 137/2024/QH15, ngày 26/4/2024 về bổ sung một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Điều chỉnh quy hoạch tỉnh phù hợp định hướng, chiến lược, không gian phát triển mới. Lập, bổ sung quy hoạch phát triển đô thị, vùng liên xã, cụm xã, quy hoạch xây dựng, khu chức năng theo định hướng quy hoạch tỉnh.

5. Đưa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

II- Triển khai đồng bộ 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

1. Đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

2. Đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

3. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

4. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt.

5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác giám sát thường xuyên và cảnh báo vi phạm.

6. Tăng cường công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quyết liệt 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực, khu vực

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh.

2. Phát triển đồng bộ và bền vững các trụ cột kinh tế: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và kinh tế biển; thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.

3. Phát triển các vùng kinh tế, hành lang kinh tế, đô thị, khu vực nông thôn và phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng liên kết, hiện đại, bền vững.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững.

5. Quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai.

6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Nghệ An, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc, trở thành sức mạnh nội sinh cho phát triển.

7. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

8. Phát triển hệ thống y tế đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

9. Nâng cao hiệu quả công tác lao động, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần ổn định và phát triển xã hội bền vững

10. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và thúc đẩy liên kết phát triển vùng.

D- THỰC HIỆN 3 ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

I- Đột phá về thể chế

1. Nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hai nhóm: (i) Nhóm cơ chế, chính sách kiến tạo, thu hút, khuyến khích, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực, trong đó có chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; (ii) Nhóm cơ chế, chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng, khơi thông nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, cơ quan đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các đề án, chính sách cụ thể:

2.1. Nhóm cơ chế, chính sách kiến tạo, thu hút, khuyến khích, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực, trong đó có chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp

** Tiếp tục thực hiện:*

(1) Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

(2) Kế hoạch số 357-KH/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

(3) Kế hoạch số 358-KH/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

(4) Kế hoạch số 339-KH/TU, ngày 20/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

(Rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương đạt kết quả cao nhất)

** Xây dựng và ban hành các chính sách mới:*

(1) Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030;

(2) Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

(3) Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(4) Đề án tổng thể chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nhóm cơ chế, chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng, khơi thông nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, cơ quan đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Các nội dung tiếp tục thực hiện:*

(1) Kế hoạch số 271-KH/TU, ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15, ngày 26/6/2024 về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An;

(2) Kế hoạch số 233-KH/TU, ngày 21/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xử lý các vướng mắc, tồn đọng, vi phạm trong thực hiện các dự án đầu tư và công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách Nhà nước.

II- Đột phá về phát triển nguồn nhân lực

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tiếp tục triển khai toàn diện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

phổ thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn.

- Thúc đẩy phát triển các mô hình đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân, người lao động.

- Đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài, thu hút lao động công nghệ cao, lao động kỹ thuật cao; huy động tối đa nguồn lực người Nghệ An ở trong và ngoài tỉnh đóng góp vào quá trình phát triển quê hương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

2. Triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án

** Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án đã ban hành:*

(1) Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

(2) Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 2124/QĐ-UBND, ngày 22/7/2022).

(3) Đề án số 40-ĐA/TU, ngày 02/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm, thu hút lao động cho các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2030.

(4) Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*).

** Xây dựng, ban hành các đề án mới:*

(1) Đề án đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới.

(2) Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An.

(3) Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

III- Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng

1. Nhiệm vụ trọng tâm: Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại:

(1) Hạ tầng giao thông chiến lược, có tính kết nối, tác động lớn đối với sự phát triển: Hoàn thành tuyến đường ven biển; thực hiện đúng tiến độ xây dựng đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy, đường sắt tốc độ cao đoạn qua Nghệ An; nâng cấp cảng hàng không quốc tế Vinh; nâng cấp, mở rộng quốc lộ 7A, 48A; xây dựng Cảng nước sâu Cửa Lò; phát triển cụm cảng Đông Hồi.

(2) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, hạ tầng khoa học - công nghệ, logistics, năng lượng sạch, thủy lợi đa mục tiêu và các công trình phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

(3) Phát triển hạ tầng đô thị trung tâm hiện đại, hạ tầng xã hội thiết yếu và nhà ở xã hội. Đổi mới phương thức đầu tư, mở rộng hợp tác công - tư và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành hạ tầng.

2. Các dự án trọng điểm

Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung triển khai thực hiện **09** dự án đầu tư công và **15** dự án kêu gọi thu hút đầu tư trọng điểm (có Phụ lục 4 kèm theo).

E- XÂY DỰNG, BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

- Tiếp tục thực hiện **28** nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm đã ban hành trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Phụ lục 2).

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện **28** nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm mới trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Phụ lục 3).

- Huy động nguồn lực triển khai thực hiện **24** dự án đầu tư trọng điểm (Phụ lục 4).

Ngoài các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nêu trên, căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chủ trương của Trung ương và yêu cầu thực tiễn trong từng thời điểm cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung vào chương trình công tác, xây dựng, ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kế hoạch, đề án và chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

F- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết là căn cứ để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và thực hiện chương trình công tác toàn khóa, hằng năm. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu:

- Bố trí, tổ chức một số hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong tháng 11 và tháng 12/2025 để xem xét, thông qua toàn bộ các chương trình, đề án, kế hoạch và ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề đúng tiến độ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý và tại các hội nghị kiểm điểm, tổng kết công tác hằng năm, tham mưu, bố trí để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghe báo cáo tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; kịp thời bổ sung các giải pháp chỉ đạo, nâng cao hiệu quả thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gắn với thực hiện nghị quyết của từng đảng bộ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, trong đó xác định cơ chế, nguồn lực bảo đảm thực hiện các chương trình, đề án.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy trong các cấp, các ngành.

5. Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đoàn kết tham gia thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giám sát thường xuyên; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy ở các cấp.

7. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Các ban Đảng Trung ương,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Đức Trung

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

TT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030
I	Chỉ tiêu xây dựng đảng và hệ thống chính trị	
1	Chất lượng tổ chức đảng:	
-	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	90 - 95
-	Tỷ lệ đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	90 - 95
2	Chất lượng cán bộ:	
-	Tỷ lệ cán bộ diện Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	90 - 95
-	Tỷ lệ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	90 - 95
3	Tinh gọn đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị và tinh giản biên chế bảo đảm chỉ tiêu Trung ương giao	Hoàn thành
4	Tỷ lệ đảng viên kết nạp hằng năm (so với tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh năm trước đó (%))	03 - 04
5	Cơ bản hình thành và vận hành hiệu quả chính quyền số hiện đại trước năm 2030.	Hoàn thành
II	Chỉ tiêu kinh tế, khoa học, công nghệ	
6	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành (tỷ đồng)	517.170
-	Quy mô GRDP so với GDP (%)	1,96
-	Cơ cấu GRDP (%)	100
+	Nông, lâm nghiệp và thủy sản (%)	13 - 13,5
+	Công nghiệp và xây dựng (%)	41 - 41,5

	<i>Công nghiệp (%)</i>	25
	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo (%)</i>	18,5
+	Dịch vụ (%)	40 - 40,5
+	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm (%)	4,5 - 5
7	Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 (theo giá so sánh)	12% trở lên
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản (%)	4,5 - 5
-	Công nghiệp và xây dựng (%)	15 - 16
	<i>Công nghiệp (%)</i>	17,5 - 18,5
	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo (%)</i>	20,0
-	Dịch vụ (%)	12 - 13
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm (%)	7 - 8
8	GRDP bình quân đầu người (triệu đồng /năm) (giá hiện hành)	165 - 190
9	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP (%)	25 - 30
10	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (tỷ lệ tăng % bình quân/ năm)	12% trở lên
11	Vốn đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 theo giá hiện hành (nghìn tỷ đồng)	1.150
12	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP (%)	57,3
13	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế (%)	55,0
14	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	9.000
15	Số doanh nghiệp hoạt động (nghìn doanh nghiệp)	30 - 32
	<i>Trong đó, có hoạt động đổi mới sáng tạo (%)</i>	>40
III	Chỉ tiêu văn hóa - xã hội	
16	Dân số trung bình (nghìn người)	3.657

17	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	75 - 75,5
18	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,78
19	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế (nghìn người)	1.652
20	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế (%)	100
21	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (%)	77
	<i>Trong đó, có bằng, chứng chỉ (%)</i>	38
22	Tỷ lệ thất nghiệp (%)	<2,5
-	Thành thị (%)	<2,5
-	Nông thôn (%)	<2,5
23	Năng suất lao động theo giá hiện hành (triệu đồng/lao động)	285
-	Năng suất lao động theo giá so sánh (triệu đồng/lao động)	130,1
-	Tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh (%)	10 - 11
24	Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân (người)	17
25	Số giường bệnh trên 10.000 dân (giường)	>50
26	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội	
-	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	>95
-	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (%)	41,5
27	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)	85
28	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (điểm %/năm)	0,5 - 1,5%
29	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng (nghìn đồng)	8.179
30	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	
-	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	100

-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	60
31	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (%)	80
-	Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (%)	50
-	Đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (%)	15
32	Xây dựng nhà ở xã hội giai đoạn 2026 - 2030 (căn hộ)	25.500
IV	Chỉ tiêu về môi trường	
33	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	58
34	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (%)	99
35	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý (%)	100
36	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn (%)	97
37	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100
V	Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh	
38	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm (%)	>80
39	Tỷ lệ đơn vị cấp xã sạch về ma túy (%)	58

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH
ĐÃ BAN HÀNH, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /10/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Lĩnh vực kinh tế - xã hội		
1	Chương trình hành động số 11-CTr/HĐ, ngày 10/3/2021 thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển Năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương
2	Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/12/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Nội vụ
3	Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 23/12/2021 về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương
4	Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 25/01/2022 về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 02/3/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 2124/QĐ-UBND, ngày 22/7/2022).	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025, có tính đến năm 2030 (Quyết định số 4109/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022).	UBND tỉnh	Sở Công Thương

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
8	Chương trình hành động số 49-CTr/TU, ngày 13/4/2023 thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 20/4/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 15/5/2023 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính
11	Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Quyết định số 1439/QĐ-UBND, ngày 23/5/2023).	UBND tỉnh	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
12	Chương trình hành động số 56-CTr/TU, ngày 03/7/2023 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của BCHTW Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương
13	Chương trình hành động số 68-CTr/TU, ngày 15/11/2023 thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính
14	Kế hoạch số 271-KH/TU, ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15, ngày 26/6/2024 của Quốc hội về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
15	Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 29/10/2024 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Đề án số 40-ĐA/TU, ngày 02/01/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm, thu hút lao động cho các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh uỷ	Sở Nội vụ
17	Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030 (Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 06/3/2025).	UBND tỉnh	Sở Xây dựng
18	Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Kế hoạch số 339-KH/TU, ngày 20/5/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Ngoại vụ
20	Kế hoạch số 357-KH/TU, ngày 24/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tư pháp
21	Kế hoạch số 358-KH/TU, 24/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
22	Kế hoạch số 233-KH/TU, ngày 21/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xử lý các vướng mắc, tồn đọng, vi phạm trong thực hiện các dự án đầu tư và công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách Nhà nước.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
23	Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
II	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh		
24	Quyết định số 3818/QĐ-UBND, ngày 27/09/2019 về phê duyệt Đề án chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2030.	UBND tỉnh	Công an tỉnh
25	Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 15/02/2023 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Nghệ An thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh
26	Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hướng đến mục tiêu xây dựng các huyện, thành phố, thị xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, văn minh đô thị.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh
27	Đề án số 29/ĐA-TU, 01/11/2023 ban hành Đề án nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự vùng đồng bào công giáo giai đoạn 2023 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
28	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 12/12/2023 về việc tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An, hướng tới mục tiêu đưa địa bàn Nghệ An ra khỏi địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh

Ghi chú: Các nội dung khác đã phê duyệt còn hiệu lực vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định. Một số nghị quyết, chương trình, đề án có thời gian thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, có tính đến năm 2030 thì nghiên cứu, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2030 để tiếp tục thực hiện.

PHỤ LỤC 3
CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /10/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
I	Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị				
1.	Đề án sắp xếp tổ chức cơ sở đảng tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2026 - 2030.	Cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, hiệu quả của Đảng trong hệ thống chính trị các cấp.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
2.	Đề án phát triển đảng viên, tổ chức đảng vùng đặc thù; trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trong học sinh, sinh viên.	Mở rộng vùng phủ của tổ chức đảng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển đảng viên, đặc biệt tại các khu vực đặc thù, doanh nghiệp tư nhân, trường học.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
3.	Đề án về tăng cường công tác giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên giai đoạn 2026 - 2030.	Nâng cao năng lực giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm, bảo đảm tính nghiêm minh trong công tác xây dựng Đảng.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
4.	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Nghệ an giai đoạn 2026 - 2030.	Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Ban Nội chính Tỉnh ủy.
5.	Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng gắn với chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc của các cơ quan đảng giai đoạn 2026 - 2030.	Đánh giá tình hình, kết quả đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy; xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng gắn với chuyển đổi	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV. - Thực hiện: Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
		số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc của các cơ quan đảng giai đoạn 2026 - 2030.			- Cơ quan trình: Văn phòng Tỉnh ủy.
6.	Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2026 - 2031.	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát và quyết nghị của HĐND các cấp; đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số, xây dựng chính quyền địa phương chuyên nghiệp, hiện đại.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 03/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Thường trực HĐND tỉnh.
7.	Đề án tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với việc nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2030.	Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc phản biện, giám sát quá trình xây dựng và thực thi chính sách; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền liên chính, dân chủ, kỷ cương.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
8.	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Xây dựng thế hệ trẻ Nghệ An có lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức tốt, có tri thức, kỹ năng hội nhập; chủ động phòng ngừa các biểu hiện lệch chuẩn, tiêu cực trong thanh thiếu niên.	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
9.	Chỉ thị về tăng cường công tác dân vận, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể tại thôn, xóm có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào theo tôn giáo giai đoạn 2025 - 2030.	Tăng cường công tác dân vận ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại các vùng đặc thù về dân tộc, tôn giáo.	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV. - Thực hiện: Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
II	Lĩnh vực kinh tế - xã hội				
10.	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.	Xác định mục tiêu, cụ thể hóa định hướng và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh trong giai đoạn 5 năm.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
			Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025		vực; Giám đốc Sở Tài chính, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
11.	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Cụ thể hóa các định hướng chiến lược đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển hạ tầng thiết yếu.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
12.	Đề án phát triển tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*	Phát triển hệ thống hạ tầng logistics đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh; kết nối vùng Bắc Trung Bộ; tận dụng lợi thế cảng biển, đường bộ, đường sắt.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 3/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Công thương, các sở, ngành liên quan. - Cơ quan trình: Sở Công thương.
13.	Đề án mở rộng Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An*	Tạo dư địa phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn; thu hút đầu tư	Tháng 12/2025	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
		chiến lược; khai thác hiệu quả lợi thế hạ tầng hiện có và vị trí địa lý chiến lược ven biển.			- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
14.	Đề án tổ chức lại Trung tâm Khoa học Công nghệ và Truyền thông (thuộc Sở KH-CN)*	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo tỉnh Nghệ An	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 3/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Sở Khoa học và Công nghệ.
15.	Đề án tổng thể chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đề cụ thể hóa các nhiệm vụ về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý		- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
		quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư.	kiến vào tháng 12/2025		vực; Giám đốc các sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Sở Khoa học và Công nghệ.
16.	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.	Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo động lực phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025.	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
17.	Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 9/2026	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
					chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
18.	Đề án bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh giai đoạn 2025 - 2030*	Tiếp tục kế thừa và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, nâng cao hiệu quả bảo tồn gắn với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh Nghệ An.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 11/2025	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
19.	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	Xác định yêu cầu, nhiệm vụ, và phân công thực hiện kế hoạch hành động, hướng tới phát triển văn hóa và con người Nghệ An hiện đại, hội nhập, mang đậm bản sắc Xứ Nghệ.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo kế hoạch chỉ đạo của Bộ Chính trị.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành. - Cơ quan trình: Đảng ủy UBND tỉnh
20.	Đề án phát triển Trung tâm y tế chuyên sâu giai đoạn 2026 -	Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, công nghệ và nguồn	Đảng ủy UBND tỉnh	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
	2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại tỉnh Nghệ An*	nhân lực ngành y tế để đáp ứng yêu cầu trở thành điểm đến y tế chất lượng cao của khu vực Bắc Trung Bộ.	trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025		- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Y tế. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
21.	Đề án đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới*	Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; hiện đại hóa cơ sở vật chất; xây dựng Đại học Vinh trở thành trung tâm học thuật trọng điểm miền Trung.	Đảng ủy Trường Đại học Vinh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. - Cơ quan trình: Trường Đại học Vinh.
22.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An.	Cụ thể hóa các quy định của Trung ương, tạo cơ chế đãi ngộ phù hợp để phát hiện, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nội vụ, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
23.	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận đất đai trong các khu công nghiệp; thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong Quý I/2026	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, các sở, ngành và đơn vị liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
24.	Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo	Thể chế hóa chủ trương của Trung ương về tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thúc đẩy lâm nghiệp bền vững gắn với sinh kế của người dân và mục tiêu tăng trưởng xanh.	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến vào tháng 3/2026	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Đảng ủy UBND tỉnh.
25.	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
			kiến trong tháng 5/2026		- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.
III	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại				
26.	Đề án xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2026 - 2030.	Tăng cường tiềm lực quốc phòng địa phương; hoàn thiện thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. - Cơ quan trình: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
27.	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến vào tháng 3/2026	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Công an tỉnh, các sở, ngành và bí thư cấp ủy các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Đảng ủy UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
28.	Đề án hợp tác toàn diện giữa tỉnh Nghệ An và các tỉnh của Lào chung đường biên giới*	Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, quốc phòng, văn hóa và ngoại giao với các tỉnh của Lào; góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, xây dựng biên giới hoà bình, ổn định.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Ngoại vụ, các sở, ngành và bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Sở Ngoại vụ.

Ghi chú: Các nội dung có gắn dấu “*” là thuộc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số -CTr/TU, ngày /10/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, dự án
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM (ĐẦU TƯ CÔNG)
1.	Đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái, đoạn Vinh - Thanh Thủy (Nghệ An).
2.	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 7 đoạn Đô Lương (Km36) - Nậm Cắn (Km224).
3.	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 48.
4.	Dự án đê chắn sóng Cảng nước sâu Cửa Lò.
5.	Cầu vượt nối Quốc lộ 7C với đường N5 qua Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc Nam.
6.	Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Nghệ An.
7.	Đập sông Lam (công trình điều tiết và nâng cao mực nước sông Lam, kết hợp cầu giao thông).
8.	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đầu nối trọng điểm trong Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bắc Trung Bộ.
9.	Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh (WB).

TT	Nhiệm vụ, dự án
II	DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA, KÊU GỌI ĐẦU TƯ
1.	Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Vinh đạt quy mô sân bay cấp 4E.
2.	Xây dựng mới cảng nước sâu Cửa Lò.
3.	Xây dựng mới các bến cảng Đông Hồi kết hợp khu bến Nam Nghi Sơn để hình thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hồi.
4.	Dự án Nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập.
5.	Đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp trong Khu Kinh tế Đông Nam.
6.	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An .
7.	Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng phân khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao.
8.	Trung tâm logistics Khu Kinh tế Đông Nam.
9.	Dự án khu công viên công nghệ thông tin tập trung; sản xuất phần cứng, phần mềm, nội dung số và khu đào tạo lập trình.
10.	Xây dựng không gian văn hóa Làng Sen.
11.	Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung Bộ và Trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao.
12.	Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị sự kiện văn hóa đa chức năng.
13.	Dự án đầu tư xây dựng các trường đại học tư thục, trung học phổ thông quốc tế, bệnh viện tư nhân .
14.	Dự án phát triển các khu đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.
15.	Đầu tư phát triển các khu du lịch; khu sinh thái nghỉ dưỡng, sân golf; khách sạn 5 sao.